

Số: 151 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016, được sửa đổi, bổ sung năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khai thác có hiệu quả quỹ đất trên địa bàn tỉnh, kịp thời đưa đất vào sử dụng, đáp ứng nhu cầu sử dụng đất của người dân và doanh nghiệp, tạo nguồn thu cho ngân sách bổ sung nguồn vốn đầu tư công, phúc lợi xã hội;

- Góp phần giải quyết nhu cầu về nhà ở, nâng cao chất lượng nhà ở của người dân; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật các khu đất đấu giá nhằm hoàn chỉnh các khu đô thị, các khu dân cư nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại;

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về đất đai.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất phải tuân thủ nguyên tắc đúng quy định pháp luật; công khai, minh bạch; kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật, ngăn chặn hành vi lợi dụng đấu giá quyền sử dụng đất để gây nhiễu loạn thị trường bất động sản, trục lợi bất chính;

- Khu đất, thửa đất đưa vào đấu giá quyền sử dụng đất phải đảm bảo đầy đủ điều kiện tổ chức đấu giá theo quy định của Luật Đất đai;

- Phương án đấu giá quyền sử dụng đất phải thể hiện đầy đủ thông tin cơ bản về khu đất, thửa đất đấu giá (vị trí, diện tích, loại đất, tài sản gắn liền với các thửa đất, khu đất đấu giá (nếu có)); hình thức giao đất, cho thuê đất, thời hạn sử dụng của các thửa đất, khu đất khi đấu giá quyền sử dụng đất; dự kiến thời gian tổ chức thực hiện đấu giá; đối tượng và điều kiện được tham gia đấu giá; chi phí tổ chức thực hiện việc đấu giá; dự kiến giá khởi điểm, khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật; các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật;

- Cơ quan đơn vị được giao chủ trì, phối hợp trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất nêu cao trách nhiệm trong việc xác định giá khởi điểm đấu giá, lựa chọn đơn vị tổ chức cuộc đấu giá tài sản, thẩm định người đủ điều kiện tham gia đấu giá, giám sát cuộc đấu giá, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất và bản giao đất, tài sản trên đất (nếu có) cho người trúng đấu giá hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy kết quả trúng đấu giá theo quy định;

- Đơn vị được lựa chọn tổ chức phiên đấu giá có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Luật Đấu giá tài sản trong việc niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá tài sản, tiếp nhận hồ sơ người tham gia đấu giá, tổ chức phiên đấu giá.

II. KẾ HOẠCH ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2026

1. Đối với 07 khu đất, thửa đất chuyển tiếp từ Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh, đã phê duyệt giá khởi điểm và đăng thông tin bán đấu giá lần 2 nhưng không thành

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và UBND cấp xã nơi có đất thực hiện chỉ đạo tại mục 3 Văn bản số 3516/UBND-KTNS ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai một số nhiệm vụ liên quan công tác đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026.

(Đính kèm Phụ lục I).

2. Đối với 73 khu đất, thửa đất tập trung nguồn lực để tổ chức đấu giá, tạo nguồn thu ngân sách

- Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp các sở, ngành, UBND các xã, phường liên quan tập trung tối đa nguồn lực để hoàn thành các thủ tục

liên quan để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu ngân sách năm 2026 đối với **73 khu đất, thửa đất**, diện tích **khoảng 324,5 ha**.

(Đính kèm Phụ lục II).

3. Đối với 05 khu đất, thửa đất tập trung công tác GPMB tạo đất sạch trong 06 tháng đầu năm 2026 để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trong quý III năm 2026

Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp các sở, ngành, UBND các xã, phường liên quan tập trung tối đa nguồn lực để hoàn thành công tác thu hồi đất, giao đất và các thủ tục liên quan (lập quy hoạch phân khu, lập chủ trương đầu tư, cập nhật chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở...) để phân đấu tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trong quý III năm 2026 đối với 05 khu đất, thửa đất, diện tích **khoảng 832,5 ha**.

(Đính kèm Phụ lục III).

4. Đối với 02 khu đất đấu giá trong năm 2026 để đưa đất vào sử dụng phục vụ khai thác Cảng HKQT Long Thành

Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Long Thành và các đơn vị liên quan tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 02 khu đất thuộc phạm vi Cảng HKQT Long Thành với diện tích 89,7 ha.

Toàn bộ nguồn thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất (sau khi trừ các chi phí liên quan) được nộp về ngân sách Trung ương theo Nghị quyết số 53/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội khóa XIV về Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không Quốc tế Long Thành.

(Đính kèm Phụ lục IV).

5. Đối với 20 khu đất, thửa đất phải thực hiện công tác bồi thường GPMB và hoàn chỉnh các thủ tục có liên quan để phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất

Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì phối hợp các sở, ngành, UBND các xã, phường liên quan thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và các thủ tục liên quan (lập quy hoạch phân khu, lập chủ trương đầu tư, cập nhật chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở...), đảm bảo đủ điều kiện để đấu giá quyền sử dụng đất đối với **20 khu đất**, diện tích **khoảng 2.979,3 ha**.

(Đính kèm Phụ lục V).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh xây dựng đường gantt tiến độ cụ thể các công việc cho từng khu đất, thửa đất thuộc Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị có liên quan tổ chức

thực hiện các công việc để đảm bảo đưa các khu đất, thửa đất ra đấu giá theo đúng kế hoạch; xác định cụ thể các công việc cần phải thực hiện và trách nhiệm của cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện đối với các khu đất, thửa đất thuộc Kế hoạch đấu giá.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Thuế tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình và trách nhiệm được xác định cụ thể trong từng phương án đấu giá quyền sử dụng đất của từng khu đất, thửa đất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để đảm bảo đưa các khu đất, thửa đất ra đấu giá theo đúng kế hoạch và đúng quy định pháp luật.

3. Định kỳ hằng tháng, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tiến độ thực hiện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai yêu cầu Giám các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả và tuân thủ đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp;
- Thuế tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh;
- Quỹ Phát triển đất tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, THNC, KTNS(Hà).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Hà

Phụ lục I

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHU ĐẤT, THỬA ĐẤT ĐÃ ĐĂNG THÔNG TIN ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT 02 LẦN
NHƯNG KHÔNG THÀNH**

(Kèm theo kế hoạch số: **151** KH-UBND ngày **24** tháng **3** năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai)



STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BDDC số	Diện tích (m ²)	Mục đích đầu giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Khu đất Khu đô thị - thương mại - dịch vụ hỗn hợp (khu vực 1) khoảng 51,65 ha tại phường Trần Biên	Trần Biên			516.500,0	ODT	Đã tổ chức phiên đầu giá 02 lần
2	Khu đất Dự án khu phức hợp đô thị sinh thái và công viên chuyên đề tại xã Phước An	Phước An			1.109.443,5	ONT	Đã tổ chức phiên đầu giá 02 lần
3	Thửa đất số 1587 tờ BDDC số 18 xã Dầu Giây	Dầu Giây	1587	18	46.523,5	ODT	Đã tổ chức phiên đầu giá 02 lần
4	Thửa đất số 1 tờ BDDC số 68 xã Dầu Giây	Dầu Giây	1	68	19.059,4	ODT	Đã tổ chức phiên đầu giá 02 lần
5	Khu đất Dự án TTTM kết hợp ở tại xã Trảng Bom (khoảng 2,1 ha)	Trảng Bom	1, 2	35	21.727,8	ODT + TMD	Đã tổ chức phiên đầu giá 02 lần
6	Khu đất khoảng 4,8 ha tại xã Tân An	Tân An		37	48.261,0	SKC	Đã tổ chức phiên đầu giá 02 lần
7	Khu đất khoảng 8,4 ha tại xã Tân An	Tân An		121, 122	84.321,2	DRA	Đã tổ chức phiên đầu giá 02 lần
Tổng:					1.845.836,4		



Phụ lục II
BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHU ĐẤT, THỪA ĐẤT TẬP TRUNG NGUỒN LỰC ĐỂ ĐẤU GIÁ, TẠO NGUỒN THU NGÂN SÁCH NĂM 2026
Kèm theo Kế hoạch số: 151 KH-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai

STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BĐDC số	Diện tích (m ²)	Mục đích đấu giá	Hiện trạng	Dự kiến thời gian tổ chức phiên đấu giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Nhóm các khu đất đấu giá mục đích sản xuất, kinh doanh					1.323.874,2		
1	Thửa đất số 14 tờ BDDC số 7 phường Long Khánh	Long Khánh	14	7	1.570,1	TMD	- Hiện trạng đất trống; - Đang xử lý 23 m ² lấn chiếm.	Quý II/2026
2	Thửa đất số 1 tờ BDDC số 61 phường Long Khánh	Long Khánh	1	61	3.263,1	TMD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
3	Thửa đất số 14 tờ BDDC số 61 phường Long Khánh	Long Khánh	14	61	1.490,7	TMD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
4	Thửa đất số 202 tờ BDDC số 124 phường Long Khánh	Long Khánh	202	124	3.521,4	TMD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
5	Thửa đất số 206 tờ BDDC số 9 phường Bảo Vinh	Bảo Vinh	206	9	5.234,0	DGD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
6	Thửa đất số 207 tờ BDDC số 9 phường Bảo Vinh	Bảo Vinh	207	9	11.372,0	DGD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
7	Thửa đất số 209 tờ BDDC số 9 phường Bảo Vinh	Bảo Vinh	209	9	11.445,0	DCH	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
8	Thửa đất số 130 tờ BDDC số 50 phường Trần Biên (Khu đất rạp Lido)	Trần Biên	130	50	2.194,2	TMD	Có tài sản công trên đất (bán cùng giá trị QSDĐ).	Quý II/2026
9	Thửa đất số 5, số 9 tờ BDDC số 43 phường Trần Biên (Khu đất Nhà khách 71-TTGDITX)	Trần Biên	5, 9	43	4.403,7	TMD	Có tài sản công trên đất (bán cùng giá trị QSDĐ).	Quý II/2026
10	Thửa đất số 84 tờ BDDC số 5 phường Tam Hiệp	Tam Hiệp	84	5	1,638,6	DGD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
11	Khu đất Cụm công nghiệp Long Giao	Cầm Mỹ, Xuân Đường			559.324,7	SKN	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
12	Khu đất khoảng 14,49 ha tại xã Dầu Giây	Dầu Giây	41	18	144.951,8	DGD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
13	Thửa đất số 26 tờ BDDC số 17 xã Dầu Giây (Trụ sở UBND thị trấn Dầu Giây cũ)	Dầu Giây	26	17	1.100,0	TMD	- Hiện trạng đất trống; - Có tài sản công trên đất	Quý III/2026

STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BĐDC số	Diện tích (m ²)	Mục đích đầu giá	Hiện trạng	Dự kiến thời gian tổ chức phiên đầu giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
14	Thửa đất số 117 tờ BĐDC số 69 xã Dầu Giây (Trụ sở UBND xã Bàu Hàm 2 cũ)	Dầu Giây	117	69	2.570,0	TMD	- Hiện trạng đất trống; - Có tài sản công trên đất	Quý III/2026
15	Thửa đất số 645 tờ BĐDC số 13 xã Dầu Giây	Dầu Giây	645	13	5.900,0	TMD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
16	Thửa đất số 26 tờ BĐDC số 13 xã Dầu Giây	Dầu Giây	26	13	10.400,0	TMD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
17	Thửa đất số 31 tờ BĐDC số 18 xã Dầu Giây	Dầu Giây	31	18	1.085,0	TMD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
18	Thửa đất số 222 tờ BĐDC số 14 xã Trảng Bom	Trảng Bom	222	14	6.435,2	TMD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
19	Khu mỏ đá Tân Bán tại phường Biên Hòa	Biên Hòa			327.399,3	TMD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
20	Khu đất khoảng 1,08 ha tại xã Phước Thái	Phước Thái	31, 32, 33	9	10.800,0	DHT	- Hiện trạng đất trống; - Lập thủ tục chuyển đổi một phần diện tích đất rừng.	Quý III/2026
21	Khu đất khoảng 7,1 ha tại xã Tân An	Tân An			71.000,0	DRA	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
22	Thửa đất số 123 tờ BĐDC số 55 xã Trị An	Trị An	123	55	3.731,0	TMD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
23	Khu đất giáp KDL thác Ba Giọt tại xã Phú Vinh	Phú Vinh	85A, 86, 88, 89	5	7.497,5	TMD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
24	Thửa đất số 1030 tờ BĐDC số 14 xã Định Quán	Định Quán	1030	14	6.000,0	TMD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
25	Thửa đất số 285 tờ BĐDC số 4 xã Bàu Hàm	Bàu Hàm	285	4	1.670,8	TMD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
26	Thửa đất số 77 tờ BĐDC số 95 xã Bình Minh	Bình Minh	77	95	5.843,8	TMD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
27	Khu đất Cụm nghề gỗ mỹ nghệ Bình Minh	Bình Minh	421-427, 520	10	20.610,0	SKC	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
28	Khu trung tâm thương mại Thanh Phú tại phường An Lộc	An Lộc	244, 279	31, 32	65.000,0	TMD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
29	Khu đất y tế - Khu dân cư, đô thị và dịch vụ thương mại Suối Đồi tại UBND phường Chơn Thành	Chơn Thành			9.757,0	DYT	- Hiện trạng đất trống; - Đang điều chỉnh quy hoạch.	Quý III/2026
30	Khu đất thương mại dịch vụ - Khu dân cư, đô thị và dịch vụ thương mại Suối Đồi tại UBND phường Chơn Thành	Chơn Thành			1.125,0	TMD	- Hiện trạng đất trống; - Đang điều chỉnh quy hoạch.	Quý III/2026

STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BDDC số	Diện tích (m ²)	Mục đích đầu giá	Hiện trạng	Dự kiến thời gian tổ chức phiên đấu giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
31	Khu đất thương mại dịch vụ - Khu dân cư, đô thị và dịch vụ thương mại Suối Đồi UBND phường Chơn Thành	Chơn Thành			8.167,1	TMD	- Hiện trạng đất trống; - Đang điều chỉnh quy hoạch.	Quý III/2026
32	Khu đất trụ sở UBND xã Thành Tâm cũ tại UBND phường Chơn Thành	Chơn Thành			9.011,8	SKC	- Hiện trạng đất trống; - Đang điều chỉnh quy hoạch.	Quý III/2026
II	Nhóm các khu đất đấu giá mục đích đất ở, khu đô thị, khu dân cư					1.921.308,8		
33	Thửa đất số 135 tờ BDDC số 73 phường Long Khánh	Long Khánh	135	73	59.502,6	ODT	- Hiện trạng đất trống; - Đã duyệt QHCT.	Quý II/2026
34	Khu đất Dự án TTTM và dân cư Long Khánh tại phường Long Khánh	Long Khánh			22.638,7	ODT	- Hiện trạng đất trống; - Đã duyệt QHCT.	Quý II/2026
35	Thửa đất số 296 và thửa đất số 303 tờ BDDC số 66 phường Long Khánh	Long Khánh	296, 303	66	73.989,2	ODT	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
36	Thửa đất số 133 tờ BDDC số 62 phường Long Khánh	Long Khánh	133	62	9.260,3	ODT + TMD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
37	Thửa đất số 27 tờ BDDC số 62 phường Long Khánh	Long Khánh	27	62	11.270,0	ODT + TMD	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
38	Thửa đất số 92 tờ BDDC số 60 phường Long Khánh	Long Khánh	92	60	189,9	ODT	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
39	Thửa đất số 235 tờ BDDC số 66 phường Long Khánh	Long Khánh	235	66	98,0	ODT	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
40	Thửa đất số 178 tờ BDDC số 69 phường Long Khánh	Long Khánh	178	69	112,6	ODT	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
41	08 thửa đất số 271, 272, 273, 274, 275, 276, 277, 278 tờ BDDC số 66 phường Long Khánh	Long Khánh		66	800,0	ODT	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
42	Khu đất khoảng 13,2 ha tại phường Trăn Biên	Trăn Biên			131.692,7	ODT	- Hiện trạng chủ yếu đất trống, còn khoảng 1,5 ha chưa tiếp nhận mặt bằng; - Đã duyệt QHCT.	Quý II/2026
43	Thửa đất số 31 và 137 tờ BDDC số 47 phường Trăn Biên	Trăn Biên	31,137	47	5.739,4	ODT	- Hiện trạng đất trống; - Lập thủ tục điều chỉnh QHC và QHPK.	Quý III/2026

STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BĐDC số	Diện tích (m ²)	Mục đích đầu giá	Hiện trạng	Dự kiến thời gian tổ chức phiên đầu giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
44	Thửa đất số 222 tờ BĐDC số 53 phường Trán Biên	Trán Biên	222	53	6.789,0	ODT	- Chờ giao đất quản lý; - Còn 01 hộ dân đang sinh sống trên khu đất.	Quý III/2026
45	Thửa đất số 222 tờ BĐDC số 143 phường Trán Biên	Trán Biên	222	143	62,6	ODT	Có tài sản công trên đất.	Quý II/2026
46	Thửa đất số 558 tờ BĐDC số 31 phường Trán Biên	Trán Biên	558	31	217,1	ODT	Có tài sản công trên đất.	Quý II/2026
47	Thửa đất số 62 tờ BĐDC số 29 phường Tam Hiệp	Tam Hiệp	62	29	98,9	ODT	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
48	Thửa đất số 59 tờ BĐDC số 119 phường Tam Hiệp	Tam Hiệp	59	119	2.700,0	ODT	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
49	Thửa đất số 41 tờ BĐDC số 268 phường Long Bình (Lô G1-G2 Khu tập thể nhà máy dệt Thống Nhất)	Long Bình	41	268	98,9	ODT	- Hiện trạng đất trống; - Thực hiện kết luận của UBND TTW.	Quý II/2026
50	Thửa đất số 57 tờ BĐDC số 66 phường Tam Phước	Tam Phước	57	66	6.651,0	ODT	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
51	Khu đất khoảng 5,9 ha tại xã Trảng Bom (KDC Dân cư Hưng Thuận I cũ)	Trảng Bom			59.700,0	ONT	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
52	Khu đất 1,3 ha tại TT. Trảng Bom	Trảng Bom	nhiều thửa	28	13.000,0	ONT	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
53	Thửa đất số 145, 14 tờ BĐDC số 31 xã Trảng Bom	Trảng Bom	145, 14	31	5.750,3	ODT	- Hiện trạng đất trống. - Đã tổ chức phiên đầu giá 01 lần	Quý II/2026
54	Thửa đất số 1597 tờ BĐDC số 18 xã Dầu Giây	Dầu Giây	1587	18	18.590,0	ONT	- Hiện trạng đất trống; - Đã lập QHCT.	Quý III/2026
55	Thửa đất số 3 tờ BĐDC số 12 xã Dầu Giây	Dầu Giây	3	12	5.255,0	ONT	- Hiện trạng đất trống; - Đã lập QHCT.	Quý III/2026

STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BDDC số	Diện tích (m ²)	Mục đích đầu giá	Hiện trạng	Dự kiến thời gian tổ chức phiên đầu giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
56	Khu đất 6,65 ha tại xã Nhon Trạch	Nhon Trạch			66.549,0	ONT	- Hiện trạng đất trống, trên đất đã có một phần hạ tầng kỹ thuật; - Chờ bàn giao, tiếp nhận mặt bằng.	Quý II/2026
57	Khu đất khoảng 114,6 ha tại xã Nhon Trạch, xã Phước An	Nhon Trạch, Phước An			1.146.000,0	ONT	- Hiện trạng đất trống; - Đang điều chỉnh quy hoạch.	Quý III/2026
58	Dự án chợ và khu phố chợ tại xã An Phước	An Phước	22, 99, 100	102	22.000,0	ONT + DCH	- Hiện trạng đất trống; - Đã duyệt QHCT.	Quý II/2026
59	Khu dân cư, đô thị, dịch vụ và thương mại Minh Lập tại xã Nha Bích	Nha Bích			159.000,0	ODT	- Hiện trạng đất trống; - Đã duyệt QHCT.	Quý II/2026
60	Khu đất đường Quy hoạch (Trường TH Thanh Bình A) tại ấp Thanh Xuân, xã Thiện Hưng (04 lô)	Thiện Hưng			545,3	ONT	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
61	Khu đất đường DT. 759B tại ấp 12 xã Thiện Hưng (02 lô)	Thiện Hưng			420,0	ONT	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
62	Khu đất đường DT. 759B tại ấp 11 xã Thiện Hưng (03 lô)	Thiện Hưng			657,9	ONT	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
63	03 lô đất (các thửa 99, 118, 149) thuộc khu dân cư Thị ủy tại phường Bình Long	Bình Long		137	288,0	ODT	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
64	28 lô đất khu dân cư đường D1 nối dài xã Bù Đăng (thị trấn Đức Phong cũ)	Bù Đăng		55, 56	5.831,8	ODT	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
65	14 lô đất LK8 khu dân cư Lý Thường Kiệt xã Bù Đăng (thị trấn Đức Phong cũ)	Bù Đăng		11	4.020,7	ODT	Hiện trạng đất trống.	Quý III/2026
66	31 lô đất khu dân cư Lê Quý Đôn (thị trấn Đức Phong cũ)	Bù Đăng		29	4.167,3	ODT	Hiện trạng đất trống.	Quý III/2026
67	Khu dân cư B25 tại xã Phú Nghĩa	Phú Nghĩa			26.000,0	ONT	- Đã hoàn thành GPMB; - Đã duyệt 1/500;	Quý III/2026
68	Khu dân cư C12 TTHC xã Phú Nghĩa	Phú Nghĩa			6.600,0	ONT	- Đã hoàn thành GPMB; - Đã duyệt 1/500;	Quý II/2026

STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BĐĐC số	Diện tích (m ²)	Mục đích đầu giá	Hiện trạng	Dự kiến thời gian tổ chức phiên đấu giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
69	Khu A10, A13, A15 thuộc KDC khu 4 TTHC xã Phú Nghĩa	Phú Nghĩa			28.300,0	ONT	- Đã hoàn thành GPMB; - Đã duyệt 1/500;	Quý III/2026
70	Khu đất khu dân cư F17, 19 (13 thửa) xã Phú Nghĩa	Phú Nghĩa			4.000,0	ONT	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
71	05 lô đất (các thửa 258, 259, 260, 261, 262) thuộc Khu quy hoạch phân lô dân cư (Trạm Y tế 979 cũ) phường Minh Hưng	Minh Hưng		135	1.730,0	ODT	Hiện trạng đất trống.	Quý II/2026
72	Khu đất ở - Khu dân cư, đô thị và dịch vụ thương mại Suối Đồi	Chơn Thành			5.225,8	ODT+ TMD	Hiện trạng đất trống.	Quý III/2026
73	Khu đất tại thôn Đăk Lim, xã Đăk Ô	Đăk Ô			5.766,8	ODT+ TMD	- Đã hoàn thành GPMB; - Đã duyệt 1/500;	Quý III/2026
Tổng:					3.245.183,0			

Phụ lục III

BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHU ĐẤT, THỬA ĐẤT TẬP TRUNG CÔNG TÁC GPMB TRONG NĂM 2026
ĐỀ TỎ CHỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Kế hoạch số: 151 KH-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai)



STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BĐDC số	Diện tích (m ²)	Mục đích đấu giá	Hiện trạng	Dự kiến thời gian tổ chức phiên đấu giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)
1	Khu đất khoảng 610,5 ha tại xã Long Thành	Long Thành			6.105.000,0	ONT	- Chưa GPMB (đất cao su); - Đang triển khai lập QHPPK tỷ lệ 1/2.000.	Quý III/2026
2	Khu đất Bệnh viện khoảng 8,6 ha tại xã Long Thành	Long Thành			86.000,0	DYT	Điều chỉnh PABT (đã có Quyết định thu hồi đất)	Quý III/2026
3	Khu đất khoảng 81 ha tại xã Long Thành	Long Thành			810.000,0	ONT	- Hiện trạng đất trồng; - Lập thủ tục điều chỉnh ra khỏi Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng HKQT Long Thành	Quý III/2026
4	Khu đất Dự án Chợ nông sản Dầu Giây giai đoạn 2	Dầu Giây		80	484.144,0	TMD	- Đã phê duyệt PABT (đất cao su); - Lập thủ tục ứng vốn chi trả, thanh lý cây cao su, giao đất, tiếp nhận mặt bằng.	Quý III/2026
5	Khu đất ven sông Đồng Nai khoảng 8,4 ha tại phường Trăn Biên	Trăn Biên			840.000,0	ODT+ TMD	- Hiện trạng chủ yếu đất trống, còn một phần diện tích chưa GPMB; - UBND phường Trăn Biên đang lập QHCT	Quý III/2026
Tổng cộng:					8.325.144,0			

Phụ lục IV



BẢNG HỢP CÁC KHU ĐẤT, THỬA ĐẤT ĐẦU GIẢ ĐUA VÀO SỬ DỤNG
PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA CẢNG HKQT LONG THÀNH
(Kèm theo Kế hoạch số: **151** KH-UBND ngày **24** tháng **3** năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BĐDC số	Diện tích (m ²)	Mục đích đầu giá	Dự kiến thời gian đầu giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Khu đất thành phố Cảng HKQT Long Thành - Airport City (các lô KH1, KH3, KH5, KH6)	Long Thành			413.800,0	TMD	Quý III/2026	Số tiền thu được nộp NSTW theo Nghị quyết số 53/2017/QH14
2	Trung tâm điều hành hàng không tại Cảng HKQT Long Thành (các lô CQ1.A, CQ2.A, CQ3.A)	Long Thành			482.800,0	TMD	Quý III/2026	



Phụ lục V
BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHU ĐẤT, THỬA ĐẤT THỰC HIỆN CÔNG TÁC
BỎI THƯỜNG, GPMB VÀ CÁC THỦ TỤC KHÁC PHỤC VỤ ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Kèm theo Kế hoạch số: 151 KH-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BĐDC số	Diện tích (ha)	Mục đích đấu giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Khu đất khoảng 329 ha tại xã Long Thành (Phân khu E)	Long Thành			329,0	ONT	Chưa GPMB
2	Khu đất khoảng 212 ha tại xã Long Thành (phụ cận đường ĐT.769)	Long Thành			212,0	ONT	Đang GPMB
3	Khu đất khoảng 55 ha tại xã Long Thành	Long Thành			55,0	ONT	Chưa GPMB
4	Khu đất khoảng 170 ha (phần còn lại của khu đất 282 ha) tại xã Long Thành	Long Thành			170,0	ONT	Chưa GPMB
5	Dự án chuỗi đô thị - dịch vụ - du lịch Suối Tre tại phường Bình Lộc	Bình Lộc			150,0	ONT	Chưa GPMB
6	Khu dân cư tại phường Hàng Gòn	Hàng Gòn			23,0	ODT	Chưa GPMB
7	Khu đất cụm công nghiệp Quang Trung 2 tại xã Gia Kiệm	Gia Kiệm			44,0	SKN	Đang GPMB
8	Khu đất cụm công nghiệp Quang Trung 1 tại xã Gia Kiệm và xã Dầu Giây	Gia Kiệm, Dầu Giây			74,3	SKN	Đang GPMB
9	Khu công nghiệp Cẩm Mỹ tại xã Xuân Đường	Xuân Đường			306,0	SKK	Chưa GPMB
10	Khu đất 20,9 ha đường Bảo Hòa - Long Khánh tại xã Xuân Định	Xuân Định			20,9	ONT	- Chưa GPMB; - Đã có QHCT.
11	Khu đất 122 ha tại xã Xuân Đường (phụ cận đường ĐT.773)	Xuân Đường			122,0	ONT	Chưa GPMB

STT	Tên khu đất	Xã, phường	Số thửa	Tờ BĐĐC số	Diện tích (ha)	Mục đích đầu giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
12	Khu đất 212,5 ha xã Long Thành (phụ cận đường ĐT.769)	Long Thành			212,5	ONT	Đang GPMB
13	Khu đất 236 ha tại phường Bình Lộc (phụ cận đường ĐT.770B)	Bình Lộc			236,0	ONT	Đang GPMB
14	Khu đất khoảng 29 ha tại phường Bình Lộc (phụ cận đường ĐT.770B)	Bình Lộc			29,0	ONT	Đang GPMB
15	Khu 23,69 ha tại xã Xuân Đường (phụ cận đường N1)	Xuân Đường			23,7	ONT	Chưa GPMB
16	Khu đất khoảng 85 ha xã Thống Nhất	Thống Nhất			85,0	ONT	Chưa GPMB
17	Khu đất khoảng 105 ha phường Xuân Lập	Xuân Lập			105,0	ONT	Chưa GPMB
18	Khu đất khoảng 250 ha xã Dầu Giây	Dầu Giây			250,0	ONT	Chưa GPMB
19	Khu đất khoảng 180 ha xã Xuân Đường	Xuân Đường			180,0	ONT	Chưa GPMB
20	Khu đất khoảng 351,8 ha tại xã An Viễn	An Viễn			351,8	ONT	- Chưa có giao thông kết nối; - Đang điều chỉnh quy hoạch.
Tổng cộng:					2.979,3		